

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSPT

Ngày: 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 240/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50A/2018/HSST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Quang L và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Trần Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/5/2018 đến ngày 26/5/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Lê Văn C, sinh 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

- Ông Trần Văn Đ, sinh 1959 (vắng mặt)

- Anh Trần Quang K, sinh 2000 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn C nghi ngờ Trần Quang T là người cùng thôn cung cấp thông tin cho báo chí viết bài làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của mình, nên sáng ngày 22/5/2018 anh C điều khiển xe ô tô đến nhà ông Trần Quang L, sinh năm 1956 ở cùng thôn B, xã H, huyện L, là bố đẻ của T với mục đích nhờ ông L nói với T nếu có mời báo chí về thì không nên làm thế nữa, sau đó C đi về, còn ông L gọi điện thoại cho T kể lại sự việc trên và bảo T đề phòng. Lúc này T đang chơi ở nhà anh Vũ Trí K ở phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi T nghe điện thoại của ông L, T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về thì có anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1976 ở thôn X, xã B, huyện L gọi điện thoại cho T và bảo “Chú làm gì to tát thế, để thằng C nó cho người tìm chú”. Khi T về đến cửa nhà thì anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1979 là Trưởng thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho T nói “Ông đi cẩn thận, thằng C cho người tìm ông đấy”. T bảo với anh P là “Em biết rồi”, sau đó T đi vào nhà nấu cơm trưa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày anh C điều khiển xe ô tô đến nhà T, anh C đỗ xe ở ngoài cổng, vị trí sát nhà ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959 là hàng xóm của T rồi đi vào phòng khách nhà T thì gặp T, anh C nói “Mày gọi báo chí về làm ảnh hưởng tới tao”, T bảo “T không gọi báo chí về”. Lúc này anh C và T đứng đối diện nhau cách chiếc bàn uống nước, anh C dùng tay đập xuống mặt bàn rồi hai bên cãi nhau, trong lúc cãi nhau anh C dùng tay chỉ chỗ về phía T dẫn đến hai bên giằng co du đẩy nhau. Lúc này T nhìn thấy trên mặt bàn uống nước có 01 con dao loại dao bài có tổng chiều dài 35,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc kích thước (24 x 5,7)cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 11,5cm, T cầm dao bằng tay phải giơ lên cao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía anh C, anh C xoay người và giơ tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào phía sau vai trái. T tiếp tục cầm dao giơ lên chém nhát thứ 2 thì anh C quay lưng bỏ chạy, T chém theo trúng vào phần vai phải, lưng phải của anh C, anh C bỏ chạy ra ngoài và hô hoán mọi người thì T cầm dao đứng ở hiên nhà không đuổi theo nữa. Lúc này ông Trần Văn Đ là hàng xóm của T đang ăn cơm thì nghe thấy tiếng của anh C gọi “Ông Đ ơi, ông Đ ơi”, ông Đ chạy ra ngoài xem có việc gì thì thấy xe ô tô của anh C đang đỗ ngay sát nhà mình, anh C đang đứng ở đầu xe còn T đang cầm 01 con dao bằng tay phải đi vào đến hiên nhà T, ông Đ đi ra chỗ C và hỏi thì anh C nói “Ông ơi thằng T nó chém con hai nhát rồi”, ông Đ nhìn thấy phần lưng của áo anh C bị rách và vạch lên xem thì thấy có hai vết thương rách da ở vùng lưng của anh C. Ngay sau khi bị T chém gây thương tích, anh C gọi điện trình báo sự việc với Công an xã H, huyện L rồi đi đến Bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Bắc Giang sơ cứu vết thương.

Nhận được điện thoại của anh C tố cáo T dùng dao chém mình, Công an xã H đã đến hiện trường, thu giữ tại gia đình Trần Quang T 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ có tổng chiều dài 35,5cm, chiều rộng 5,7cm, lưỡi dao

màu đen có một lưỡi sắc kích thước (24x5,7)cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 11,5cm. T khai đã sử dụng con dao này để chém gây thương tích cho anh C. Cùng ngày 22/5/2018, anh C làm đơn tố cáo và đề nghị xử lý T về hành vi dùng dao gây thương tích cho mình đồng thời giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam 01 áo phong cộc tay màu đỏ sọc trắng, ngực bên trái có dòng chữ KNIGHT MEN, phần vai trái phía sau lưng bám dính chất màu vàng nâu kích thước (11x4)cm, phần vai phải phía sau lưng có vết hằn rách vải bám dính chất màu nâu kích thước (9x0,1)cm, vùng lưng có 01 vết hằn rách vải kích thước (8,5x0,1)cm, chiếc áo này anh C mặc khi bị T chém.

Ngày 22/5/2018 Trần Quang T đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi dùng dao gây thương tích cho anh C.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 5319/CN ngày 23/5/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện L xác định anh Lê Văn C vào viện lúc 14 giờ 31 phút ngày 22/5/2018, trên người có 03 vết thương phần mềm do bị chém gồm: 01 một vết thương rách da vùng bả vai phải dài ~ 15 cm, mép sắc gọn đang chảy máu; 01 một vết thương vùng bả vai trái dài ~ 10cm mép sắc gọn đang rỉ máu; 01 một vết thương rách da vùng lưng dài ~ 04cm mép sắc gọn đang rỉ máu.

Ngày 24/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Quyết định trưng cầu giám định số 104 để xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Lê Văn C. Tại bản kết luận số 8261/18/TgT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%, các thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50A/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

+ Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Trần Quang T 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 13/11/2018, bị hại Lê Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại Lê Văn C vắng mặt và không có đơn rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận để xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại là người kháng cáo vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị hại nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2018, anh Lê Văn C đến nhà Trần Quang T ở cùng thôn để nói chuyện về việc anh C nghi ngờ T cung cấp thông tin cho báo chí viết bài làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của anh C. Trong khi nói chuyện tại phòng khách của nhà T, hai bên xảy ra cãi nhau, giằng co du đẩy nhau. T đã lấy 01 con dao loại dao bài có tổng chiều dài 35,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có một lưỡi sắc kích thước (24 x 5,7)cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ dài 11,5cm để sẵn trên mặt bàn uống nước rồi cầm dao bằng tay phải giơ lên cao chém về phía anh C theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, anh C xoay người giơ tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào phần vai trái. T tiếp tục giơ dao lên chém nhát thứ 2 thì anh C quay lưng bỏ chạy, T chém theo trúng vào phần vai phải lưng phải của anh C. Hậu quả anh C bị tổn thương 07% sức khỏe.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 50A/2018/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam kết án bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bắt nguồn từ việc bị hại đến nhà bị cáo cãi cọ, xô xát với bị cáo, có hành động xúc phạm bị cáo trước. Bị cáo có nơi cư trú và làm việc ổn định rõ ràng, thương tích gây ra cho bị hại không lớn (07%) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao. Tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại mà bị hại không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Quang T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Quang T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị hại Lê Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng